

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành,
Danh mục TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng;
năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát TTHC;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Khoa học và Công nghệ: Quyết định số 3560/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2021, Quyết định số 3727/QĐ-BKHCN ngày 06/12/2018 về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2020 về việc công bố TTHC mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 35/TTr-SKHHCN ngày 13/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục TTHC mới ban hành, Danh mục TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; năng

lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các bộ phận tạo thành TTHC được công bố tại Quyết định này có hiệu lực theo ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về TTHC hoặc bộ phận tạo thành TTHC có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh (Đ/c Hà);
- CVP, PCVP UBND tỉnh (Đ/c Thượng);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- UBND cấp xã (do UBND cấp huyện sao gửi);
- Các phòng, TT thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (Tg 3).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

Phụ lục
DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH, DANH MỤC TTHC BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO
LƯỜNG CHẤT LƯỢNG; NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. Thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
I	Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng							
	Thủ tục miễn kiểm tra chất lượng hàng hoá nhóm 2 nhập khẩu	<ul style="list-style-type: none">- 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định, cơ quan kiểm tra thông báo bằng văn bản yêu cầu người nhập khẩu sửa đổi, bổ sung hồ sơ;- 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan kiểm tra có văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng với các thông tin sau: tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại; đặc tính kỹ thuật; xuất xứ, nhà sản xuất; số lượng, khối lượng nhập khẩu theo đăng ký; đơn vị tính;- Trong trường hợp từ chối việc xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng, cơ quan kiểm tra phải thông báo lý do bằng văn bản cho người nhập khẩu	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	<ul style="list-style-type: none">- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật Số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006;- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ;- Quyết định số 3727/QĐ-BKHCN ngày 06/12/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ.	4	x	x

B. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ (đã được công bố tại Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I	Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	
1	Thủ tục cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	Quyết định số 3560/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
2	Thủ tục cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	
3	Thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.	
II	Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	
	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ; - Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2020 của Bộ Khoa học Công nghệ.

